

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN CẨM MỸ
TRƯỜNG THCS XUÂN ĐƯỜNG

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm: 2024

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục: Trường THCS Xuân Đường

2. Địa chỉ: Ấp 1, xã Xuân Đường, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai

Điện thoại: 02513727116

Địa chỉ thư điện tử: truongthcsxuanduong@gmail.com

Cổng thông tin điện tử: <http://truongthcsxuanduong.edu.vn/>

3. Loại hình của cơ sở giáo dục: Công lập

Cơ quan/ tổ chức quản lý trực tiếp hoặc chủ sở hữu: Phòng Giáo dục và đào tạo huyện Cẩm Mỹ

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục:

Sứ mạng: *Khẳng định được vị trí và thương hiệu của nhà trường, là điểm đến tin cậy của phụ huynh, là ngôi trường hạnh phúc của tập thể CB-GV-NV và học sinh.*

Tầm nhìn chiến lược phát triển của nhà trường: *Phấn đấu nâng cao vị thế nhà trường, để trường THCS Xuân Đường là nơi phụ huynh học sinh sẽ lựa chọn để con em học tập và rèn luyện, nơi giáo viên và học sinh luôn tự giác phấn đấu vươn lên vì sự phát triển của bản thân, vì danh dự và truyền thống nhà trường, đáp ứng các yêu cầu phát triển của giáo dục nước nhà.*

* Trọng tâm hoạt động giáo dục học sinh:

- Trang bị cho học sinh các kiến thức về khoa học tự nhiên và khoa học xã hội. Chú trọng năng lực vận dụng kiến thức khoa học để giải quyết những vấn đề của thực tiễn, đáp ứng nhu cầu cuộc sống hiện tại và tương lai một cách linh hoạt.

- Tổ chức các hoạt động thể thao, văn hóa nghệ thuật và các hoạt động khác để phát huy tối đa năng khiếu và năng lực của từng cá nhân học sinh.

- Tổ chức các hoạt động giáo dục, dạy kỹ năng sống, giá trị sống, các hoạt động giáo dục theo chủ đề để hình thành và phát triển nhân cách cho học sinh.

- Phối hợp các hoạt động giáo dục và đào tạo của Nhà trường nhằm giúp cho học sinh có năng lực tự học, năng lực tư duy, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, biết cảm thụ cái đẹp, sáng tạo, dám nghĩ dám làm và giao tiếp thuyết phục.

- Đào tạo những công dân tương lai được phát triển toàn diện, mạnh khỏe về thể chất, mạnh mẽ về trí lực, có lối sống đạo đức lành mạnh, có kỹ năng sống, có trách nhiệm với bản thân, gia đình và xã hội để đáp ứng được mọi yêu cầu trong giai đoạn hội nhập quốc tế của đất nước.

* Luôn gìn giữ và phát huy giá trị:



- Tình yêu thương: mọi hoạt động giáo dục và giảng dạy của nhà trường luôn xuất phát từ cái tâm của người thầy, từ tình yêu thương cao cả dành cho học sinh. Tình yêu thương lan tỏa tạo thành trì vững chắc đẩy lùi mọi bạo lực và kết nối trái tim

- Sự tôn trọng: tôn trọng thầy cô, bạn bè; tôn trọng cái riêng của mỗi cá nhân, cái chung của tập thể để nề nếp, kỉ cương luôn được thực hiện.

- Sự trung thực: trung thực với bản thân, tránh bệnh thành tích trong giáo dục; trung thực với mọi người để tạo dựng những mối quan hệ tốt trên cơ sở của lòng tin.

- Tính kỷ luật: tôn trọng nguyên tắc làm việc khoa học, chính xác và hiệu quả; xây dựng tính tự giác, trách nhiệm cao trong giảng dạy công tác và học tập.

- Sự lắng nghe: biết lắng nghe và phân tích những ý kiến đánh giá, đóng góp của học sinh, phụ huynh để tự hoàn thiện mình.

- Tinh thần hợp tác: hội đồng sư phạm luôn là một tập thể đoàn kết, có phương pháp làm việc, có khả năng phối hợp trong nhóm để đạt được mục tiêu chung đề ra. Học sinh hợp tác với thầy cô để cùng hoàn thành mục tiêu giáo dục.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục:

- Ngày 05/09/1977 trường được thành lập nhằm phục vụ nhu cầu học tập của con em trong ngành cao su của Nông trường Cẩm Đường với tên gọi là trường Cấp I – II Xuân Đường. Địa điểm tại ấp 1 – xã Xuân Đường – Huyện Xuân Lộc – Tỉnh Đồng Nai (Nay là xã Xuân Đường – H. Cẩm Mỹ – T. Đồng Nai).

- Ngày 5/9/1979 trường cấp I - II Xuân Đường được đổi thành trường PTCS Xuân Đường nhằm phục vụ việc dạy học của học sinh cấp I và cấp II trên địa bàn.

- Ngày 19/07/1997 trường PTCS Xuân Đường được tách thành hai trường là trường THCS Xuân Đường và Trường TH Xuân Đường trực thuộc Phòng GDĐT Long Khánh. Mặc dù tách trường nhưng trường THCS Xuân Đường vẫn nằm chung khuôn viên với trường TH Xuân Đường, và trường có một phân hiệu đặt tại trường TH Thừa Đức.

- Từ tháng 10/2011 trường THCS Xuân Đường chính thức có cơ sở mới khang trang sạch đẹp nằm ở Hương lộ 10 – xã Xuân Đường – huyện Cẩm Mỹ - tỉnh Đồng Nai.

6. Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ:

- Họ và tên: Trương Thanh Hải

- Chức vụ: Hiệu trưởng

- Địa chỉ nơi làm việc: Trường THCS Xuân Đường, Ấp 1, Xuân Đường, Cẩm Mỹ, Đồng Nai

- Số điện thoại: 0834094777

- Gmail: Hainam1175@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy:

- Theo Quyết định số 207/QĐ-TC, ngày 19 tháng 7 năm 1997 của Sở giáo dục và Đào tạo Đồng Nai cho phép thành lập trường THCS Xuân Đường.

- Theo Quyết định số 231/QĐ-UBND, ngày 03/10/2023 công nhận Hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường;

- Theo Quyết định số 684/QĐ-UBND ngày 29/9/2022 của Chủ tịch UBND huyện Cẩm Mỹ về việc bổ nhiệm và điều động cán bộ quản lý trường học của Hiệu trưởng.

- Theo Quyết định số 553/QĐ-UBND ngày 28/8/2019 của Chủ tịch UBND huyện Cẩm Mỹ về việc bổ nhiệm lại cán bộ quản lý trường học của phó hiệu trưởng.

- Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của nhà trường: Được thực hiện đúng theo quy định tại Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

Sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục;

- Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo:

+ Hiệu trưởng:

* Họ và tên: Trương Thanh Hải

* Số điện thoại: 0834094777

* Địa chỉ thư điện tử: Hainam1175@gmail.com

* Địa chỉ làm việc: Trường THCS Xuân Đường

* Nhiệm vụ, trách nhiệm: Thực hiện các nhiệm vụ được quy định tại điểm d khoản 1 Điều 11 Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học do Bộ Giáo dục và Đào tạo được ban hành kèm theo Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT và chịu trách nhiệm tổ chức, quản lý, điều hành các hoạt động và chất lượng giáo dục của nhà trường.

+ Phó Hiệu trưởng:

* Họ và tên: Trần Thị Thanh Nga

* Số điện thoại: 0981509136

* Địa chỉ thư điện tử: Jerry15032008@gmail.com

* Địa chỉ làm việc: Trường THCS Xuân Đường

* Nhiệm vụ, trách nhiệm: Thực hiện các nhiệm vụ được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 11 Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học do Bộ Giáo dục và Đào tạo được ban hành kèm theo Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT và chịu trách nhiệm quản lý, điều hành công việc do hiệu trưởng phân công; điều hành hoạt động của nhà trường khi được hiệu trưởng ủy quyền.

8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục:

Nhà trường xây dựng và niêm yết tại văn phòng các nội dung sau:

- Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục;

- Quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục;

- Các nghị quyết của hội đồng trường;

- Quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính;

- Kế hoạch và thông báo tuyển dụng của nhà trường: Trong năm 2023-2024 nhà trường xây dựng kế hoạch và thông báo tuyển dụng vị trí văn thư và thiết bị.

Chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục;

Xác định tiêu chuẩn tuyển dụng nhà giáo; xác định quy trình tuyển dụng, bổ nhiệm, chế độ làm việc đối với nhà giáo; xác định điều kiện, quy trình thuyên chuyển công tác; xác định điều kiện, quy trình đánh giá, xếp loại, thay đổi chức danh nghề nghiệp đối với nhà giáo. Xác định các vấn đề cơ bản về chính sách tiền lương, phụ cấp, trợ cấp, chế độ hưu trí, khám chữa bệnh, bảo hiểm xã hội của nhà giáo. Xác định cụ thể hóa các tiêu chí thi đua, khen thưởng đối với nhà giáo.

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

- Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo nhóm vị trí việc làm và trình độ được đào tạo:

TT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp				Chuẩn nghề nghiệp					
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng I	Hạng II	Hạng III	Hạng IV	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt	
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	31			27	02	01	01		22	02		24				
I	Giáo viên Trong đó số giáo viên dạy môn:	22			22								22				
1	Toán	3			3					22	01		3				
2	Lý	2			2					2			2				
3	Hóa	1			1					1			1				
4	Sinh	1			1					1			1				
5	Văn	3			3					2	1	3					
6	Sử	1			1					2							
7	Địa	2			2					2							
8	Tiếng Anh	2			2					2				2			
9	Thể dục	1			1					1							
10	Tin học	2			2					2							
11	Mỹ thuật	1			1					1							
12	Nhạc	1			1					1					1		
13	Công nghệ	1			1					1					1		
14	Công dân	1			1					1					1		
15	TPT	1			1					1							
II	Cán bộ quản lý	2			2					2							
1	Hiệu trưởng	1			1					1					0	0	0

2	Phó hiệu trưởng	1			1				1				0	0	0
III	Nhân viên	7			4										
1	Nhân viên văn thư	1			1					1					
2	Nhân viên kế toán	1			1					1					
3	Thủ quỹ	0													
4	Nhân viên y tế	1				1					1				
5	Nhân viên thư viện	1				1					1				
6	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	1				1					1				
7	Nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	0													
8	Nhân viên Phục vụ	1				1					1				
9	Nhân viên BV	1						1				1			

- Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định:
- + Số lượng giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp: 22 giáo viên Tỷ lệ: 100%
- + Số lượng cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp: 2 cán bộ Tỷ lệ: 100%
- Số lượng, tỷ lệ giáo viên cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định:
- + Số lượng giáo viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm: 22. Tỷ lệ: 100%
- + Số lượng cán bộ quản lý hoàn thành bồi dưỡng hằng năm: 02. Tỷ lệ: 100%
- + Số lượng nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm: 6. Tỷ lệ: 100%

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

- Diện tích khu đất toàn trường: 12281m²
- Diện tích bình quân tối thiểu cho một học sinh: 36,6m²

* Đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định:

- Số lượng, hạng mục khối phòng hành chính quản trị:

- + 1 phòng hiệu trưởng
- + 1 phòng phó hiệu trưởng
- + 1 phòng công đoàn
- + 1 phòng kế toán
- + 1 phòng văn thư
- + 1 văn phòng
- + 1 phòng hội đồng

ỦY BAN QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

- Khối phòng học tập:

- Khối phòng hỗ trợ học tập; khối phụ trợ: gồm 8 phòng học bộ môn

+ 1 phòng KHTN 1 (Hóa sinh)

+ 1 phòng KHTN 2 (Vật lý)

+ 1 phòng Âm nhạc

+ 1 phòng Mỹ thuật

+ 1 phòng Tin học

+ 1 phòng Anh văn

+ 1 phòng KHXH

+ 1 phòng Công nghệ

- Khu sân chơi, thể dục thể thao: có khu học môn thể dục

- Khối phục vụ sinh hoạt: có phòng hội trường

- Hạ tầng kỹ thuật:

+ Mọi cơ sở vật chất (bàn ghế, bảng, TV thông minh, phòng học) được trang bị đầy đủ phục vụ cho việc giảng dạy.

- Số thiết bị dạy học hiện có: Các môn học đều có thiết bị phục vụ cho việc dạy học tuy nhiên hầu hết các thiết bị đều là thiết bị theo chương trình cũ.

* Đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định: Theo kế hoạch thì trong năm học 2024-2025 sẽ được cấp mới thiết bị dạy học theo chương trình giáo dục phổ thông 2018

- Danh mục sách giáo khoa và số lượng xuất bản phẩm tham khảo:

+ Danh mục sách giáo khoa các khối lớp sử dụng trong nhà trường: Tổng số sách giáo khoa hiện có 15 bộ, 409 bản; trong đó: khối lớp 6 (05 bộ), khối lớp 7 (05 bộ), khối lớp 8 (05 bộ); bao gồm các bộ sách Chân trời sáng tạo, Kết nối tri thức với cuộc sống, Cánh diều, Global success.

* Số lượng sách giáo khoa hiện có đảm bảo thực hiện theo chương trình GDPT 2018 đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, đáp ứng đủ nhu cầu giảng dạy của giáo viên và cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn mượn học tập trong năm học.

+ Danh mục, số lượng xuất bản phẩm tham khảo: Tổng số xuất bản phẩm tham khảo sử dụng trong nhà trường hiện có 3.699 bản, bao gồm sách pháp luật, lịch sử, pháp luật, giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, truyện, và các sách tham khảo theo chương trình các môn học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

* Trong thời gian tới nhà trường chú trọng đầu tư sách tham khảo phục vụ chương trình GDPT 2018 theo đúng quy định Thông tư 21/2014/BGDĐT về quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo trong cơ sở giáo dục Mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên.

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

- Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục: Cấp độ 2

- Kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá: Nhà trường xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá và cập nhật trên phần mềm KĐCL hằng năm.

+ Học tập:

STT	Lớp	Số số	Kết quả học tập							
			Tốt (Giỏi)		Khá		Đạt		Chưa Đạt	
			SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
TỔNG CỘNG		367	73	19,89%	119	32,43%	153	41,69%	22	5,99%
Khối 6		116	27	23,28%	37	31,90%	34	29,31%	18	15,52%
1	6/1	39	8	20,51%	11	28,21%	16	41,03%	4	10,26%
2	6/2	38	8	21,05%	15	39,47%	8	21,05%	7	18,42%
3	6/3	39	11	28,21%	11	28,21%	10	25,64%	7	17,95%
Khối 7		93	11	11,83%	38	40,86%	44	47,31%	0	0,00%
4	7/1	30	3	10,00%	8	26,67%	19	63,33%	0	0,00%
5	7/2	30	3	10,00%	15	50,00%	12	40,00%	0	0,00%
6	7/3	33	5	15,15%	15	45,45%	13	39,39%	0	0,00%
Khối 8		77	14	18,18%	24	31,17%	35	45,45%	4	5,19%
7	8/1	40	7	17,50%	14	35,00%	18	45,00%	1	2,50%
8	8/2	37	7	18,92%	10	27,03%	17	45,95%	3	8,11%
Khối 9		81	21	25,93%	20	24,69%	40	49,38%	0	0,00%
1	9/1	29	5	17,24%	7	24,14%	17	58,62%	0	0,00%
2	9/2	23	5	21,74%	3	13,04%	15	65,22%	0	0,00%
3	9/3	29	11	37,93%	10	34,48%	8	27,59%	0	0,00%

+ Rèn luyện:

STT	Lớp	Số số	Kết quả rèn luyện							
			Tốt		Khá		Đạt		Chưa Đạt	
			SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
TỔNG CỘNG		367	296	80,65%	68	18,53%	3	0,82%	0	0,00%
Khối 6		116	92	79,31%	23	19,83%	1	0,86%	0	0,00%
1	6/1	39	32	82,05%	7	17,95%	0	0,00%	0	0,00%
2	6/2	38	30	78,95%	7	18,42%	1	2,63%	0	0,00%
3	6/3	39	30	76,92%	9	23,08%	0	0,00%	0	0,00%
Khối 7		93	78	83,87%	14	15,05%	1	1,08%	0	0,00%
4	7/1	30	27	90,00%	3	10,00%	0	0,00%	0	0,00%
5	7/2	30	22	73,33%	7	23,33%	1	3,33%	0	0,00%
6	7/3	33	29	87,88%	4	12,12%	0	0,00%	0	0,00%
Khối 8		77	57	74,03%	19	24,68%	1	1,30%	0	0,00%
7	8/1	40	29	72,50%	11	27,50%	0	0,00%	0	0,00%
8	8/2	37	28	75,68%	8	21,62%	1	2,70%	0	0,00%
Khối 9		81	69	85,19%	12	14,81%	0	0,00%	0	0,00%
1	9/1	29	26	89,66%	3	10,34%	0	0,00%	0	0,00%
2	9/2	23	15	65,22%	8	34,78%	0	0,00%	0	0,00%
3	9/3	29	28	96,55%	1	3,45%	0	0,00%	0	0,00%

- Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia của cơ sở giáo dục qua các mốc thời gian:

+ Kiểm định chất lượng giáo dục:

* Đạt Mức 3 năm 2017 theo Quyết định số 16/CLGD.THCS của Sở GD&ĐT Đồng Nai ngày 20/12/2017.

* Đạt cấp độ 2 năm 2020 theo Quyết định số 447/QĐ-SGDĐT của Sở GD&ĐT Đồng Nai ngày 26/6/2020.

+ Chuẩn quốc gia:

* Đạt chuẩn quốc gia năm 2013 theo Quyết định số 3623/QĐ.UBND ngày 08/11/2013 của UBND tỉnh Đồng Nai.

* Đạt mức độ 1 năm 2020 theo Quyết định số 3103/QĐ-UBND ngày 26/8/2020 của UBND tỉnh Đồng Nai.

- Kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm và hàng năm: Hàng năm nhà trường xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện tốt kế hoạch cải tiến đã đề ra.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

- Kết quả tuyển sinh: học sinh khối 6 năm học 2024-2025 tuyển vào 96 học sinh

- Tổng số học sinh theo từng khối:

+ Khối 6: 96 học sinh/ 3 lớp

+ Khối 7: 116 học sinh/ 3 lớp

+ Khối 8: 95 học sinh/ 3 lớp

+ Khối 9: 73 học sinh/ 2 lớp

- Số học sinh bình quân/lớp theo từng khối:

+ Khối 6: 32 hs/ lớp

+ Khối 7: 38 hs/ lớp

+ Khối 8: 31 hs/ lớp

+ Khối 9: 36 hs/ lớp

- Số lượng học sinh học 02 buổi/ngày: 0

- Số lượng học sinh nam/học sinh nữ: 380 nam/188 nữ

- Số lượng học sinh là người dân tộc thiểu số: 05

- Số lượng học sinh khuyết tật: 03

- Số lượng học sinh chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại trường trong hè:

+ Học sinh chuyển trường: 13 học sinh

+ Học sinh đến: 14 học sinh

- Thống kê kết quả đánh giá học sinh theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo:

- Thống kê số lượng học sinh được lên lớp, học sinh không được lên lớp:
- + Lên lớp: 365/367 tỷ lệ : 99,5 %
- + Ở lại lớp: 02/367, tỷ lệ 0,5 %
- Số lượng học sinh được công nhận hoàn thành chương trình, học sinh được cấp bằng tốt nghiệp: 82
- Số lượng học sinh trúng tuyển vào các cơ sở giáo dục nghề nghiệp: 14

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

- Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo theo quy định pháp luật, trong đó có cơ cấu các khoản thu, chi hoạt động như sau:

* Dự toán giao năm 2024:

- Thu ngân sách nhà nước: 4.994.248.000 đồng
- Thu học phí: 74.000.000 đồng
- Dự toán chi:
- Lương, các khoản phụ cấp và các khoản đóng góp: 4.212.148 đồng
- Chi nghiệp vụ chuyên môn: 523.748.880 đồng
- Chi mua sắm sửa chữa: 96.000.000 đồng
- Chi khác: 48.000.000 đồng
- Chi lương hợp đồng 111/NĐCP/2022: 114.351.120 đồng

* Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hàng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học.

Năm học 2023-2024:

Miễn học phí học kỳ I năm học 2023-2024: 17 học sinh: 2.340.000 đồng hỗ trợ chi phí học tập 9 học sinh số tiền: 5.400.000 đồng

Miễn học phí học kỳ II năm học 2023-2024: 18 học sinh: 3.150.000 đồng hỗ trợ chi phí học tập 10 học sinh số tiền: 7.500.000 đồng

- Số dư các quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù (nếu có).

* Loại quỹ: Ban Đại diện CMHS

Số kinh phí năm trước chuyển sang: 2.076 đồng.

Tổng thu trong năm 2023-2024: 30.362.000đ

Tổng số kinh phí thu trong năm 2023-2024: 30.364.076 đồng.

Tổng số kinh phí chi trong năm 2023-2024: 30.357.590 đồng.

Tồn tại tài khoản ngân hàng chuyển sang năm sau 6.482 đồng.

* Loại quỹ: Vệ sinh

Tồn năm trước chuyển sang: 781.000đ

Thu trong năm 2023 – 2024: 35.392.000đ

Tổng thu trong năm 2023 – 2024 : 36.173.000đ

Tổng chi trong năm 2023 – 2024 :35.739.000đ

Tồn tiền trong tài khoản tiền gửi: 434.000đ

* Loại quỹ: Phục vụ học sinh

Tồn năm trước chuyển sang: 584đ

Thu trong năm 2023-2024: 26.675.500đ

Tổng thu trong năm 2023-2024: 26.676.084đ

Tổng chi trong năm 2023-2024: 26.676.084đ

Tồn tiền trong tài khoản tiền gửi: 0đ

* Loại quỹ: Khuyến học

Tồn năm trước: 6.732.375đ

Thu trong năm 49.857.000đ

Tổng thu: 56.592.375đ

Tổng chi: 28.390.200đ

Tồn: 28.202.175đ

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi phụ đạo học sinh yếu kém.

1.1 Công tác phát hiện bồi dưỡng học sinh giỏi

Thực hiện của Phòng giáo dục Đào tạo huyện Cẩm Mỹ về việc tổ chức các kỳ thi cho HS năm học 2023-2024.

- Công tác bồi dưỡng đội tuyển HSG hàng năm được nhà trường đặc biệt quan tâm. Việc tổ chức bồi dưỡng đội tuyển HSG được BGH nhà trường lên kế hoạch phân công cụ thể và tiến hành triển khai nghiêm túc theo kế hoạch. GV được phân công dạy là những giáo viên có năng lực, có kinh nghiệm và tâm huyết, không đòi hỏi sự thù lao nào.

- Phân công giáo viên có năng lực trình độ chuyên môn chuyên sâu bồi dưỡng. Xây dựng kế hoạch từ đầu năm học. Phát hiện, bồi dưỡng học sinh có năng khiếu trong các môn học. Hàng tuần có lịch bồi dưỡng cụ thể. Coi trọng công tác bồi dưỡng HSG là mũi nhọn.

Kết quả HSG các cấp: Học sinh giỏi cấp huyện 03 học sinh trong đó giải Ba: 02 giải, Khuyến khích: 01 giải.

1.2 Phụ đạo học sinh yếu kém.

- Công tác phụ đạo, giúp đỡ học sinh yếu luôn được quan tâm đúng mức, được triển khai thực hiện bắt đầu từ đầu năm học 3 môn Toán, Ngữ Văn, Anh cho 4 khối lớp.

- Chất lượng đại trà, phụ đạo học sinh yếu kém được quan tâm. Nâng cao chất lượng dạy học, học thật, chất lượng thật được đánh giá qua kỳ khảo sát chất lượng cuối năm

của Phòng giáo dục.

2. Công tác triển khai thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá, giáo dục định hướng STEM.

2.1. Việc đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

- Thực hiện sự chỉ đạo của Phòng Giáo dục- Đào tạo Cẩm Mỹ nhà trường đã tập huấn về chuyên môn cho tất cả các giáo viên ngay từ đầu năm. Tích cực đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh. Giúp HS tự tìm tòi phát hiện và tìm ra kiến thức cần nắm vững, tích cực sử dụng thiết bị dạy học, phiếu học tập... góp phần đem lại hiệu quả dạy học. Thực hiện chuyên đề cấp Thành phố môn KHTN được đánh giá cao.

- Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng đề kiểm tra 1 tiết, cuối học kì, cuối năm học theo ma trận và viết câu hỏi phục vụ ma trận đề. Đề kiểm tra bao gồm các câu hỏi, bài tập (tự luận hoặc trắc nghiệm) theo 4 mức độ yêu cầu nhận biết, thông hiểu, vận dụng và vận dụng cao. Căn cứ vào mức độ phát triển năng lực của học sinh, giáo viên và nhà trường xác định tỉ lệ các câu hỏi, bài tập theo 4 mức độ yêu cầu trong các bài kiểm tra trên nguyên tắc đảm bảo sự phù hợp với đối tượng học sinh và tăng dần tỉ lệ các câu hỏi, bài tập ở mức độ yêu cầu vận dụng, vận dụng cao.

- Sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn tăng cường công tác chỉ đạo, quản lý về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá; đổi mới nội dung sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu nội dung bài giảng, tập trung thảo luận các chuyên đề, nội dung khó của môn học hoặc những phương pháp dạy học, cách thức tổ chức lớp học hiệu quả cho các nội dung đó. Chỉ đạo tổ chuyên môn lồng ghép nội dung này trong sinh hoạt cụm, chuyên đề các cấp.

** Những tồn tại hạn chế:* Một số giáo viên còn chưa tích cực đổi mới kiểm tra đánh giá, chủ yếu ở các giáo viên có tuổi. Vì vậy còn ảnh hưởng đến chất lượng nói chung.

2.2. Công tác giáo dục STEM

** Công tác chỉ đạo.*

- Nhằm thúc đẩy việc triển khai công tác giáo dục về STEM trong chương trình GDPT mới, thời gian qua, nhà trường đã lan tỏa chương trình tập huấn STEM cho GV. Chương trình tập huấn nhằm cung cấp cho giáo viên phương pháp hỗ trợ học sinh nâng cao kiến thức chuyên môn và liên môn, phát triển tư duy, kỹ năng làm việc nhóm cũng như cá nhân trong quá trình học tập.

- Xây dựng Kế hoạch ngay từ đầu năm cho tổ chuyên môn. Yêu cầu mỗi giáo viên lập kế hoạch bộ môn có sự phê duyệt của BGH.

** Kết quả đã đạt:* Trong năm học qua nhà trường đã chỉ đạo lên lớp dạy học STEM. Đặc biệt xây dựng tham gia có hiệu quả Ngày hội Stem cấp trường.



* *Những tồn tại hạn chế:* Còn một số bộ phận GV ngại đổi mới chưa mạnh dạn thực hiện triển khai công tác này.

3. Về việc triển khai, thực hiện cuộc thi Toán và thuyết trình bằng tiếng Anh

* *Công tác chỉ đạo.*

Thực hiện Công văn của Sở giáo dục ĐT Đồng Nai, Phòng GD- ĐT Cẩm Mỹ về việc hướng dẫn tổ chức cuộc thi Toán và thuyết trình bằng tiếng Anh, nhà trường đã nghiêm túc triển khai tới GV và HS toàn trường.

- Khuyến khích học sinh trung học nghiên cứu, sáng tạo khoa học, công nghệ, kỹ thuật, vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn cuộc sống;

- Góp phần thúc đẩy đổi mới hình thức tổ chức và phương pháp dạy học, đổi mới hình thức và phương pháp đánh giá kết quả học tập, phát triển năng lực học sinh, nâng cao chất lượng dạy học trong các cơ sở giáo dục trung học;

- Tạo cơ hội để học sinh trung học giới thiệu kết quả nghiên cứu, sáng tạo khoa học, kỹ thuật của mình;

* *Kết quả đã đạt:* Có 02 sản phẩm dự thi NCKHKT trong đó 01 giải KK; Có cấp huyện casio: 03.

4. Công tác Giáo dục đạo đức lối sống

* *Công tác chỉ đạo.*

Nhà trường triển khai nghiêm túc Công văn về Hướng dẫn triển khai công tác Giáo dục an toàn giao thông cấp THCS và THPT.

- Chỉ đạo các tổ chức đoàn thể trong nhà trường tham gia giao thông một cách an toàn không để xảy ra tình trạng vi phạm. Công trường không để ùn tắc, bán hàng, tụ tập đông người. Xây dựng Kế hoạch cụ thể trong năm học, ký kết giao ước các đợt cao điểm trong năm. Trong năm có ra mắt mô hình cổng trường an toàn giao thông.

- Tích cực tuyên truyền nội dung này cho GV và HS. Lồng ghép nội dung đạo đức, lối sống trong các môn học như GDCD, MT, AN, NV có hiệu quả. Tổ chức các chuyên đề giáo dục trải nghiệm, tham gia cuộc thi ATGT cấp huyện kết quả: đạt giải 3. Vẽ tranh 20 năm thành lập huyện khuyến khích.

* *Kết quả đã đạt:* Trong năm học qua không có tình trạng HS bị thương tích vì tai nạn giao thông.

* *Những tồn tại hạn chế:* Một số phụ huynh còn chưa ý thức cao trong VD nhắc nhở phối hợp cho HS khi tham gia giao thông, còn để HS đi xe điện tùy tiện.

5. Công tác hướng nghiệp và phân luồng học sinh

* *Công tác chỉ đạo.*

Tiếp tục triển khai quyết định 1923/QĐ-UBND ngày 11/8/2023 của Ủy ban nhân dân Tỉnh Đồng Nai về Ban hành khung Kế hoạch thời gian năm học 2023- 2024;

Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án "Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong GDPT giai đoạn 2018-2025".

Căn cứ Công văn số 3398/SGDDĐT-NV1 ngày 22/8/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Đồng Nai về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học cơ sở năm học 2023-2024;

Căn cứ Công văn số 441/PGDDĐT-THCS ngày 22/8/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cẩm Mỹ về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học cơ sở năm học 2023-2024;

Giáo dục cho HS niềm yêu lao động và ý thức đúng đắn với nghề nghiệp phù hợp với thực tiễn của địa phương. Đổi mới nội dung và phương thức GD như cho HS tăng cường hoạt động trải nghiệm...Lồng ghép thông qua việc dạy tích hợp với các bài dạy ở tất cả các bộ môn.

* *Kết quả đã đạt:* Cơ bản trang bị cho HS những kiến thức kỹ năng lao động cần thiết khi HS hết Lớp 9 có thể tham gia lao động sản xuất.

* *Những tồn tại hạn chế:* Việc tuyên truyền ND này còn chưa sâu rộng. ND dạy còn chưa đa dạng.

6. Việc thực hiện chuyển đổi số trong nhà trường

* *Công tác chỉ đạo.*

Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá học sinh; sử dụng các phần mềm ứng dụng dạy học nhằm nâng cao chất lượng bài giảng, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường.

* *Kết quả đã đạt:* Đảm bảo đủ các loại hồ sơ, đảm bảo tính pháp lý, cập nhật thông tin thường xuyên.

* *Những tồn tại hạn chế:* Do thiếu viên chức văn thư nên công tác phân công bộ phận phụ trách còn chông chéo công việc, không chuyên sâu ảnh hưởng khó khăn trong công tác chỉ đạo điều hành.

Trên đây là Báo cáo thường niên năm học 2023-2024 của trường THCS Xuân Đường, nhà trường công khai đến Lãnh đạo, Cha mẹ học sinh, đội ngũ CBGV-NV nhà trường để nắm bắt và tiếp tục hỗ trợ nhà trường thực hiện tốt các nhiệm vụ giáo dục trong năm học 2024-2025.

Nơi nhận

- Bảng tin thông báo NT;
- Đăng trên trang web đơn vị;
- Lưu: VT,



HIỆU TRƯỞNG

Trương Thanh Hải